

TỪ "TA" TRONG THƠ TỔ HỮU

A DISCUSSION ON THE PRONOUN "WE"

IN TO HUU'S POEMS

VŨ THỊ LỆ TUYẾT
(Đại học Sư phạm Thái Nguyên)

Abstract

What makes To Huu's poems the most prominent and especial lies in the successful usage of the pronoun 'we'. Note-worthily, the pronoun 'we' is used not only as a substitute, but also to define the poet's social and spiritual position. In his verses, 'we' could be to apply for himself, to tell about himself, and to talk to himself about his own inspiration and innermost feelings. Other than that, 'we' could be everyone, 'we' represents the whole Vietnamese people. The most impressive is To Huu's continuous usage of this pronoun throughout his poetry period, from the beginning with the 'Tu ay' series till the end with 'Ta voi ta' series, which made a great success to his poem.

1. Như một ngọn lửa hùng hực cháy, thơ Tố Hữu đi vào lòng bao thế hệ bởi sự nhiệt huyết, lòng say mê lí tưởng của người chiến sĩ Cách mạng. Người đọc háo hức đón đợi thơ ông bởi nhiều lí do, có thể đó là nguồn thơ không chỉ chất lọc bằng những câu từ, câu tứ, mà còn bằng cả cái hăm hở sôi nổi của lứa tuổi hai mươi, cái khí cao ngất trời của người chiến thắng, cái trầm tư sâu lắng của người nghiệm đời, trải đời. Trong cuộc trường chinh lịch sử của dân tộc, Tố Hữu là người thư kí trung thành ghi lại lịch sử bằng những vần thơ. Thơ Tố Hữu đặc sắc trên nhiều bình diện và một trong những yếu tố tạo nên nét độc đáo của thơ ông là lối sử dụng đại từ *ta* trong xưng gọi.

2. Về việc sử dụng từ "ta" trong thơ Tố Hữu

Đại từ nhân xưng *ta* trong *Từ điển tiếng Việt* (Hoàng Phê chủ biên) được xác định:

ta đ. 1 (vch). Từ dùng để tự xưng khi nói thân thiết với người ngang hàng hoặc khi tự nói với mình. *Mình về mình nhớ ta chăng, Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười* (cd). *Cũ người mới ta* (tng). **2**. Từ dùng để chỉ gộp chung mình và người đối thoại với ý thân mật, gần gũi (hàm ý coi nhau chỉ là một). *Anh với tôi, ta cùng đi. Em ơi, chua ngọt đã từng, Rừng xanh nước bạc, ta đừng quên nhau* (cd).

Có thể thấy rằng, *ta* là một đại từ có chức năng thường trực (chính, chủ yếu, duy nhất) là xưng hô (xưng gọi).

Trong thơ Tố Hữu, đại từ xưng gọi *ta* cũng được dùng với cả hai nét nghĩa: tự xưng mình và chỉ gộp chung mình và người đối thoại với ý thân mật, gần gũi.

Khảo sát thơ Tố Hữu kết quả thu được cho thấy, để xưng gọi tác giả đã sử dụng đại từ *ta* với số lượng khá lớn ở cả hai nét nghĩa.

STT	Tập thơ	(1)	(2)
1	Từ ấy	42	24
2	Việt Bắc	33	24
3	Gió lộng	2	40
4	Ra trận	14	101
5	Máu và hoa	3	33
6	Một tiếng đờn	25	32
7	Ta với ta	15	13
Tổng		134	267

(1): Tự xưng

(2): Chỉ gộp chung mình và những người khác, trong đó có người đối thoại với ý thân mật, gần gũi

Trong bảy tập thơ của Tố Hữu đại từ xưng gọi *ta* xuất hiện với tần số khá lớn (hơn bốn trăm lần). Điều dễ nhận thấy là số lượt sử dụng để tự xưng mình của đại từ xưng gọi *ta* ít hơn nhiều so với nét nghĩa chỉ gộp chung mình và người đối thoại với ý thân mật, gần gũi. Và ở giai đoạn đầu sáng tác Tố Hữu phần nhiều tự xưng mình. Sở dĩ có hiện tượng như vậy là vì ở giai đoạn thơ đầu ông vẫn còn là một chàng trai trẻ đang “*bâng khuâng đi kiếm lẽ yêu đời*”, thơ ông khi ấy mới chỉ là tiếng lòng của một người thương đời, thương những phận người cơ hàn chưa phải là tiếng thơ đại diện cho quần chúng, cho dân tộc.

Thông thường, trong giao tiếp các từ ngữ xưng gọi được sử dụng thành cặp tương ứng giữa xưng và gọi theo quan hệ thứ bậc và quan hệ thân sơ. Tuy nhiên, trong thơ Tố Hữu nói chung và trong lối sử dụng đại từ xưng gọi *ta* nói riêng thường ít tuân thủ theo các quan hệ này. Một số ít các từ xưng gọi kết hợp với đại từ *ta* để tạo thành cặp tương ứng như: *ta - mình; ta - chúng bay; ta - mị;...*

Ví dụ: *Mình về mình có nhớ ta*

Ta về ta nhớ những hoa cùng người
..... (Việt Bắc)

Từ các tác phẩm cho thấy phần lớn đại từ xưng gọi *ta* trong thơ Tố Hữu được sử dụng độc lập để xác lập vị thế. Đó có thể là vị thế của nhà thơ khi *ta* được dùng để tự xưng mình

Ví dụ: *Tạm biệt bạn đời ta yêu quý nhất*
Còn mấy dòng thơ, một nắm tro
Thơ gửi bạn đường. Tro bón đất
Sống là cho. Chết cũng là cho.
(Tạm biệt)

Đó có thể là vị thế của cả dân tộc khi *ta* được dùng để chỉ gộp chung mình và người đối thoại với ý thân mật, gần gũi.

Ví dụ: *Đi đi ra trường đấu*
Quật địa chủ cường hào!
Ruộng đất, ta làm chủ
Chấp chới đỏ cờ sao
(Trên miền Bắc mùa xuân)

3. Có thể thấy rằng đại từ xưng gọi *ta* trong thơ Tố Hữu không chỉ được dùng “để thay thế” mà còn được dùng để xác lập vị thế của nhân vật giao tiếp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Lối sử dụng đại từ *ta* có khi là *ta* nói với *ta*, nói với chính bản thân mình, nói về khát vọng, tâm tư của đời mình; có khi *ta* là mọi người, *ta* đại diện cho tất cả quần chúng nhân dân. Điều đặc biệt là, ở mỗi hoàn cảnh giao tiếp, mỗi vị thế giao tiếp khác nhau, lối sử dụng đại từ này lại mang những nét riêng.

Trong thơ Tố Hữu, dù ở chặng đầu hay chặng cuối lối sử dụng đại từ vẫn mang một hào khí, một dáng nét. Tuy nhiên, hào khí ấy trong thơ ông không phải khi nào cũng giống nhau.

Ở giai đoạn thơ đầu, trong cảm hứng chung của cái tôi trữ tình, đại từ *ta* dù đại diện cho tiếng nói của quần chúng lao khổ nhưng vẫn thấy thấp thoáng sự rụt rè của một con người mới nhập cuộc

Rồi chiến thắng sẽ về ta, chiến thắng
Và tương lai, ta sẽ chiếm về ta!
(Trăng trời)

Đến giai đoạn sau, khi đã hòa mình vào quần chúng, lối sử dụng đại từ này đã có phần cứng rắn, khôe khoắn hơn.

Đẹp cao vậy, lòng người thanh thản

Ta cùng ta, đồng chí, đồng tâm

(Chân trời mới)

Trong không khí cả nước sục sôi, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, người thanh niên Tố Hữu đã rũ bỏ *cái tôi*, rũ bỏ tâm tư của một người ngoài cuộc để hòa mình, nhập mình vào trong dòng chảy của quần chúng. Từ *ta* tác giả sử dụng ở đây không chỉ là một lối dùng từ mà qua từ ấy, vị thế, tâm thế của một con người thay đổi. *Ta* xa rời cái tôi “bằng khuôn đứng giữa đôi dòng nước” để mạnh dạn bước tới, mạnh dạn dấn thân trong cuộc trường chinh của lịch sử.

Khi vị thế xã hội thay đổi, giao tiếp xã hội cũng thay đổi. Điều này có thể thấy rõ qua thơ Tố Hữu trong những vần thơ được sáng tác ở giai đoạn ông được giữ những trọng trách của Đảng và Nhà nước. Đọc những vần thơ ở giai đoạn này nói chung, cảm nhận lối sử dụng từ *ta* nói riêng trong thơ Tố Hữu thấy hiện lên rõ nhất là cái không khí hào sảng, cái tâm thế của người lãnh đạo, tiếng nói đại diện cho muôn triệu người.

Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp

Rắn như thép, vững như đồng

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt

(Ta đi tới)

Các đại từ nhân xưng thường mang sắc thái trung hòa. Nhưng rõ ràng trong thơ Tố Hữu việc lựa chọn sử dụng các đại từ lại thể hiện một tầm vị thế mới. Giả sử ở đoạn thơ này, tác giả sử dụng đại từ *tôi* thì tình thế sẽ khác:

Tôi đi tới, trên đường tôi bước tiếp

Rắn như thép, vững như đồng

Đội ngũ tôi trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí tôi lớn như biển Đông trước mặt

Tôi và *ta* là hai đại từ nhân xưng có sắc thái ngang nhau nhưng rõ ràng khi thay thế đại từ *tôi* câu thơ trở nên mất hẳn tiếng vang. Sức nặng của câu thơ thực tế rơi vào đại từ *ta*. Với đại từ *tôi*, dù vẫn đề được nói đến mang tầm vóc của thời đại thì vẫn chỉ thể hiện được khát vọng, hào khí của cá nhân. Nhưng với *ta* thì khác, khi dùng là đại từ *ta* tầm vóc của câu thơ được mở rộng. *Ta* hào sảng và chính đích đại diện cho muôn triệu người, muôn triệu đồng bào sáng bừng lên sức mạnh của cả dân tộc.

4. Giáo sư Trần Đình Sử đã nhận định rằng: thơ Tố Hữu ngay từ dòng đầu đã hòa nhập được với cuộc đời chung. Điều này thật rõ. Trong thơ Tố Hữu, dù là tiếng nói của chính mình, vẫn là tiếng nói đại diện cho tổ quốc mình, thời đại mình. Có lẽ, điểm làm nên sức vang, sức lay động sâu xa trong lòng người đọc của thơ Tố Hữu là ở lối dùng từ chuẩn xác và đặc địa. Các đại từ nhân xưng, đặc biệt là đại từ nhân xưng *ta* trong tiếng Việt nói chung chỉ là những từ xưng gọi đơn thuần nhưng khi đi vào thơ Tố Hữu lại mang những dáng nét, bóng hình riêng, vượt ra ngoài khuôn khổ sắc thái ý nghĩa mà từ vốn đảm nhận. *Ta* là phát ngôn của cá nhân nhưng lại là tiếng nói đại diện cho cái hào khí của cả dân tộc mình, thời đại mình trên con đường giải phóng quang vinh!

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thiện Giáp (2009), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Phạm Văn Hảo (2011), *Từ xưng gọi trong phương ngữ Bắc*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 1+2.
3. Hoàng Phê (2006), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nxb Đà Nẵng.
4. Lê Thị Vân (2012), *Cách xưng hô trong gia đình người Thanh Hóa*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 1+2.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 28-02-2012)